

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HS-ST

Ngày 30 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Út là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 813/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Đặng Vĩnh T, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh T và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Lê Bích N; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, tại Quyết định số 194 ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C áp dụng biện pháp giáo dục phường với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 29/6/2020, chuyển tạm giam ngày 02/7/2020 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 29/6/2020 lực lượng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường B, thành phố C và Cảnh sát 113 thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính – trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau tuần tra, kiểm soát đoạn đường An Dương Vương thuộc khóm N, phường B, thành phố C phát hiện Đặng Vĩnh T đang điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 204.26 có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng ra hiệu lệnh ngừng xe, tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần T đang mặc, bên phải 01 ống nhựa

màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, được niêm phong trong phong bì, có 04 hình dấu vân tay màu đỏ của T, có chữ ký họ tên của Điều tra viên Nguyễn Minh D, Trưởng Công an phường B là Nguyễn Thanh N, Trương Thế V là người chứng kiến và 02 hình dấu tròn của Công an phường B, thành phố C. Ký hiệu mẫu M.57/2020. Đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bề màn hình, có chữ Ceo 168 và 01 xe mô tô biển số 69N1 – 204.26, 01 nữ thủy tinh.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với Đặng Vĩnh T, kết quả T có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 145/GĐH-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật của Công an thành phố C, ký hiệu M.57/2020, thu giữ vào ngày 29/6/2020 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1557 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu giám định.

Quá trình điều tra Đặng Vĩnh T khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29/6/2020, T từ nhà tại Khóm B, phường B, thành phố C điều khiển xe mô tô 69N1 – 204.26 vào hẻm X thuộc khóm H, phường T, thành phố C để mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe vào hẻm đến trước nhà có hàng rào sắt có lắp camera, T gọi “Anh ơi, anh ô” thì có người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi trả lời thì T hỏi mua ma túy đá với giá 180.000 đồng. Người thanh niên này đồng ý bán và kêu T bỏ tiền trên ghế đá trước nhà. T bỏ tiền trên ghế đá xong thì người thanh niên chỉ cho T thấy 01 ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy đá, kêu T nhặt lấy. T nhặt lấy rồi bỏ vô túi quần phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe về đến đường A thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận: Bản thân T sử dụng ma túy là loại ma túy đá từ năm 2019 đến nay, mỗi ngày sử dụng một lần bằng hình thức hút bình tự chế.

Tại bản Cáo trạng số: 200/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đặng Vĩnh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Vĩnh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật, sau khi trích giám định và lưu (số 145/GĐH/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau) và 01 nữ thủy tinh.

- + Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, màn hình bị rạn nứt, có chữ CEO168.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Vĩnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 29/6/2020, lực lượng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường B, thành phố C và Cảnh sát 113 thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính – trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau tiến hành tuần tra, kiểm soát đoạn đường A thuộc khóm N, phường B, thành phố C thì phát hiện Đặng Vĩnh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1557 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15.5.2018 của chính phủ.*

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c ) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đặng Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người

có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, chưa mời làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật, sau khi trích giám định và lưu (số 145/GĐH/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau) và 01 nõ thủy tinh T dùng để hút ma túy. Các vật chứng này có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, màn hình bị rạn nứt, có chữ CEO168 là của T dùng để liên hệ với người thân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 xe mô tô 69N1 – 204.26 là của Lê Bích N (vợ của T), sinh năm 1995 trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau là chủ sở hữu, việc T lấy xe đi mua ma túy N không biết nên ngày 01/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho N nhận là phù hợp.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Vĩnh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Vĩnh T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật, sau khi trích giám định và lưu (số 145/GĐH/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau) và 01 nõ thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, màn hình bị rạn nứt, có chữ CEO168.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kiều Trang**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 30 tháng 10 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Đặng Vĩnh T, sinh năm: 1994 (Có mặt)

*Nơi cư trú:* Khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Vĩnh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

3. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Vĩnh T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong số 09-GĐH-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật, sau khi trích giám định và lưu (số 145/GĐH/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau) và 01 nỗ thủy tinh.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, màn hình bị rạn nứt, có chữ CEO168.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

- Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo T 45 ngày để đảm bảo cho việc Thi hành án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hoàng Khởi**

**Võ Thanh Liêm**

**Trần Thị Kiều Trang**